TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2022
V/v: Ly hôn giữa chị Y và anh Ch

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh H

2. *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn Ch, sinh năm 1985

ĐKHKTT: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Th (Chị Y, anh Ch đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Hải Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đoàn Văn Ch vào ngày 22-3-2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) thị trấn H, huyện H, tỉnh Th vào ngày 14-3-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh

phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình của vợ chồng không hợp nhau, chị đã tìm cách để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân khoảng 3 năm, cuộc sống của ai người đó tự lo, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Ch.

Về nuôi con chung: Chị và anh Ch có 01 con chung là Đoàn Văn Đ, sinh ngày 08-3-2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Đ ở với anh Ch và bà nội cháu ở thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tại đơn khởi kiện, chị Y đề nghị sau khi vợ chồng ly hôn, anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch mỗi tháng 2.000.000 đồng; tại các bản tự khai, chị Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản: Chị và anh Ch không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì ở xa, công việc bận nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa ly hôn sơ thẩm.

Tại bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt ngày 05-7-2022, anh Đoàn Văn Ch trình bày: Anh và chị Y kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Th vào ngày 22-3-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 5-6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do là do vợ chồng tính tình không hợp nên trong cuộc sống hay xảy ra cãi chửi nhau. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Cuối năm 2018, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ở xã S, huyện H, tỉnh H, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay anh đang bị Công an huyện H, tỉnh Th khởi tố về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Th. Anh xác định tình cảm giữa anh và chị Y không còn, chị Y xin ly hôn, anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị Y có 01 con chung là Đoàn Văn Đ, sinh ngày 08-3-2010. Từ khi vợ chồng ly thân, anh là người trực tiếp nuôi con, chị Y thỉnh thoảng có thăm nom con. Hiện tại cháu Đ đang ở với mẹ đẻ anh là bà Hoàng Thị B, sinh năm 1960, tại Tổ dân phố Ch, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nguyện vọng của anh xin được tiếp tục nuôi con, chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh nhất trí. Vì anh đang bị tạm giam nên anh nhờ mẹ đẻ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về chia tài sản chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Th, anh không đến Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án được. Vì vậy, anh đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên hòa giải của Tòa án và xin được vắng mặt trong các phiên tòa xét xử của Tòa án các cấp.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19-7-2022, cháu Đoàn Văn Đ là con chung của anh Ch và chị Y trình bày: Từ nhỏ cháu ở với bố mẹ cháu và bà nội. Từ khi bố cháu bị bắt thì cháu ở với bà nội tại Tổ dân phố Ch, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì bố cháu đang bị bắt giam.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Hải Y được ly hôn anh Đoàn Văn Ch; về nuôi con chung: Giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Văn Đ, sinh ngày 08-3-2010, anh Ch không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y; về chia tài sản: Chị Y, anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị Y phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Trần Thị Hải Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Đoàn Văn Ch. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Anh Ch có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Ch, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Yến, anh Ch đều đã có lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Y, anh Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Hải Y và anh Đoàn Văn Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H vào ngày 22-3-2009 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp. Hơn nữa, anh Ch mắc nghiện ma túy, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Th về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chị Y, anh Ch đã sống ly thân nhau từ năm 2018. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị Y và anh Ch mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Y được ly hôn anh Ch là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị Y và anh Ch có 01 con chung là Đoàn Văn Đ, sinh ngày 08-3-2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung do anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống tốt cho cháu Đ. Mặc dù anh Ch có nguyện vọng xin tiếp tục nuôi dưỡng con chung nhưng anh Ch hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Th nên không có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Cháu Đ có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Ch thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[5] Về chia tài sản: Chị Y, anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Y phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hải Y và anh Đoàn Văn Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Văn Đ, sinh ngày 08-3-2010, anh Ch không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y. Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Y, anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hải Y phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003762 ngày 28-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị Y đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên